

Số: /2022/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 04 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Thu T, sinh năm 1995

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Đức M, sinh năm 1992

Đều có địa chỉ: Khu Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212; điều 213 và khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số: 83/2021/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Thu T và anh Hoàng Đức M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Hoàng Đức M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Gia B, sinh ngày 08/01//2017, kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Vũ Thị Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh

M không yêu cầu.

Chị Vũ Thị Thu T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về nghĩa vụ chung về tài sản, công sức*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Vũ Thị Thu T tự nguyện xin nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007707 ngày 03/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị Tạ Thị T đã nộp đủ án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo